

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1245 /CV-VP HĐQT.22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

Mã chứng khoán: **ACB**

Trụ sở chính : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.28) 3929 0999

Fax : (84.28) 3839 9885

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đàm Văn Tuấn

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.28) 3929 0999

Fax : (84.28) 3839 9885

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu ban hành Quyết định số 1552/TCQĐ-HĐQT.22 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Ngân hàng tại đường dẫn <http://acb.com.vn/vn/about/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, Ph TH.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 1552/TCQĐ-HĐQT.22 ngày 12/4/2022.



Đàm Văn Tuấn
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thực hiện theo Phụ lục II (Ban hành kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBCK ngày 25/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Quy trình thực hiện công bố thông tin trên công thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN cho các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán.)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Công văn số 2509/NHNN-TTGSNH ngày 18/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của ACB nhiệm kỳ 2018 – 2023; Nghị quyết số 1344/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Quyết định số 1354/TCQĐ-HĐQT.18 ngày 19/4/2018 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Tờ trình ngày 08/3/2022 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 08/3/2022;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1513/TCQĐ-ĐHĐCĐ.22 ngày 07/4/2022 về phương án tăng mức vốn điều lệ từ cổ tức năm 2021 bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
4. Mã chứng khoán: ACB.
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.701.948.075 cổ phiếu (Hai tỷ bảy trăm lẻ một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.701.948.075 cổ phiếu (Hai tỷ bảy trăm lẻ một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm cổ phiếu.)

- Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Số lượng cổ phiếu quỹ đến thời điểm hiện tại: Không có.
6. Lợi nhuận để lại (chưa phân phối) theo kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập PwC tại thời điểm 31/12/2021: 10.445.351.805.372 đồng.
 Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ là lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia^(*): 10.295.351.805.372 đồng (*Mười nghìn hai trăm chín mươi lăm tỷ ba trăm năm mươi một triệu tám trăm lẻ năm nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng.*)
 Trong đó, số tiền để sử dụng chia cổ tức bằng cổ phiếu: 6.754.870.190.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm năm mươi bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng.*)
 7. Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành thêm: 675.487.019 cổ phiếu (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn không trăm mười chín cổ phiếu.*)
 8. Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 6.754.870.190.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm năm mươi bốn tỷ tám trăm bảy mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng.*)
 9. Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: 3.377.435.094 cổ phiếu (*Ba tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi bốn cổ phiếu.*)
 10. Tổng giá trị dự kiến sau khi phát hành: 33.774.350.940.000 đồng (*Ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng.*)
 11. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia.
 12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
 13. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 25% (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông nắm giữ 100 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận 25 cổ phiếu mới.)
 14. Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu: Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này. Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
 15. Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ.
 16. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Quý 3 năm 2022.

^(*) Số liệu dựa trên lợi nhuận chưa phân phối theo kết quả kiểm toán tại ngày 31/12/2021 trừ đi giá trị trích quỹ khen thưởng phúc lợi (150.000.000.000 đồng) theo Nghị quyết số 1512/TCQĐ-ĐHĐCĐ.22 ngày 07/4/2022 về việc phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2022.

17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 95 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(95 * 0,25) = 23,75$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 23 cổ phiếu. Trong trường hợp này, số cổ phiếu lẻ 0,75 sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên.*

18. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Phụ lục 1.)

19. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Phụ lục 2.)

20. Phương thức phân phối:

- Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại ACB (Chi tiết được thông báo sau.)

21. Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phổ thông phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng mức vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cho phù hợp;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi mức vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP HĐQT, Ph TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{luuu}
 TU. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; và Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn;
- Phụ lục 2: Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552/TCQĐ-HĐQT.22 ngày 12/4/2022)

I. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại: 2.701.948.075
 Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 2.701.948.075
 Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn: 3.377.435.094
 Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 3.377.435.094

Stt	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 28/01/2022)			Sau khi tăng vốn		
				Họ tên	Số thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Dragon Financial Holdings Limited	163266	P.O Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, British Virgin Islands	Dominic Timothy Charles Scriven	556682308	28/09/2018	Vương quốc Anh	186.956.999	6,92%	6,92%	233.696.249	6,92%	6,92%
Tổng cộng								186.956.999	6,92%	6,92%	233.696.249	6,92%	6,92%

II. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Không có.

Ghi chú: Thông tin cổ đông và số cổ phần sở hữu trong Phụ lục này sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước.

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

PHỤ LỤC 2

Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552/TCQĐ-HĐQT.22 ngày 12/4/2022)

Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 2.701.948.075
Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 3.377.435.094

Stt	Tên cổ đông nước ngoài	Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 28/01/2022)		Sau khi tăng vốn	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Dragon Financial Holdings Limited	186.956.999	6,92%	233.696.249	6,92%
2	Whistler Investments Limited	134.891.956	4,99%	168.614.945	4,99%
3	Sather Gate Investments Limited	134.891.956	4,99%	168.614.945	4,99%
4	Estes Investments Limited	76.041.956	2,81%	95.052.445	2,81%
5	Các cổ đông nước ngoài khác	277.801.547	10,28%	347.251.934	10,28%
	Tổng cộng	810.584.414	30,00%	1.013.230.518	30,00%

Ghi chú: Thông tin cổ đông và số cổ phần sở hữu trong Phụ lục này sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước.